

Bản án số: 118/2026/DS-PT

Ngày 06 – 02 – 2026

“V/v tranh chấp hui”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 527/2025/TLPT-DS ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 274/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 620/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Căn cước công dân: 096188012456, ngày cấp: ngày 18/01/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà N: Ông Hồ Văn K, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Hiệp Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Căn cước công dân: 096092011070, ngày cấp: ngày 12/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh Đ:

1. Anh Lê Văn P, sinh năm 1991; (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã P, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Số C, Ngõ Gia T1, Khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Anh Huỳnh Hiệp Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm N và ông Hồ Văn K đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Năm 2019, bà N có mở các dây hội:

- Dây hội mở ngày 10/01/2019 âl, loại hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, gồm có 36 phần, anh Huỳnh Hiệp Đ tham gia 01 phần theo danh sách hội số thứ tự 21. Đến ngày 10/4/2019 âl anh Đ bỏ thăm hốt hội và bà N có giao hội đầy đủ cho anh Đ, quá trình giao tiền hội bà N không có làm biên nhận nhận tiền. Sau khi hốt hội anh Đ có đóng hội đến ngày 10/5/2020 âl thì ngưng. Tính từ ngày 10/6/2020 âl đến khi hội mãn anh Đ còn nợ lại 18 lần hội chết bằng số tiền 36.000.000 đồng.

- Dây hội mở ngày 30/9/2019 âl, do tháng 9 không có ngày 30 nên vẫn đề ngày 30 mở hội, loại hội 3.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, gồm có 36 phần, anh Đ tham gia 01 phần theo danh sách hội số thứ tự 21. Đến ngày 30/5/2019 âl anh Đ bỏ thăm hốt hội và bà N có giao hội đầy đủ cho anh Đ, khi giao hội bà N không có làm biên nhận nhận tiền. Sau khi hốt hội anh Đ không có đóng hội chết cho bà N. Tính từ ngày 30/6/2020 đến khi hội mãn (do năm 2020 có nhuận 02 tháng 4) anh Đ còn nợ lại 26 lần hội chết bằng số tiền 78.000.000 đồng.

Do anh Đ không đóng hội chết nên bà N yêu cầu anh Đ trả cho bà N tổng số tiền của hai chân hội chết là 114.000.000 đồng.

Bị đơn anh Huỳnh Hiệp Đ và đại diện theo uỷ quyền của anh Đ trình bày:

Anh Đ có tham gia 01 phần hội của dây hội 3.000.000 đồng do bà N làm chủ, sau khi tham gia đóng hội vài lần thì anh Đ hốt hội và bà N đã chung hội cho anh Đ đầy đủ. Khi giao nhận tiền anh Đ có ký biên nhận nhận tiền và bà N giữ giấy nhận tiền. Sau khi hốt hội anh Đ và vợ đi Bình Dương làm khoảng hơn 01 tháng, anh Đ về nhà và có đóng hội chết cho bà N đến khi mãn hội. Từ trước đến nay ngoài đi làm ở Bình Dương khoảng hơn 01 tháng anh Đ không có đi làm ở đâu chỉ ở nhà, anh Đ đã đóng hội đầy đủ cho bà N nên không còn nợ tiền hội bà N. Đối với dây hội 2.000.000 đồng anh Đ không có tham gia và cũng không biết dây hội này. Anh Đ không đồng ý trả tiền theo yêu cầu bà N với lý do anh Đ đã đóng hội cho bà N đầy đủ không còn nợ tiền bà N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 274/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm N. Buộc anh Huỳnh Hiệp Đ có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Cẩm N số tiền nợ hụi 114.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, anh Huỳnh Hiệp Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo uỷ quyền của anh Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Ông P, bà T : Danh sách hụi do bà N cung cấp không có xác nhận của chính quyền địa phương là chưa hợp pháp; cấp sơ thẩm không xem xét đưa vợ anh Đ và chồng bà N tham gia tố tụng là chưa đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự, không có chứng cứ nào thể hiện việc anh Đ thừa nhận có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng.

Ông K: Yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Hiệp Đ, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 274/2025/DS-ST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức, về nội dung và thời hạn kháng cáo của anh Huỳnh Hiệp Đ thực hiện đúng quy định tại các điều 272; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của anh Đ theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung tranh chấp: Bà Trần Thị Cẩm N xác định anh Đ tham gia hụi do bà N làm chủ trong 02 dây hụi, cụ thể: Dây hụi 3.000.000 đồng, anh Đ tham gia 01 phần, anh Đ đã hốt hụi và không đóng hụi chết với số tiền 78.000.000 đồng; Dây hụi 2.000.000 đồng, anh Đ tham gia 01 phần, anh Đ đã hốt hụi và không đóng hụi chết với số tiền 36.000.000 đồng. Tổng số tiền hụi chết anh Đ không đóng 114.000.000 đồng, bà N yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ trả nợ. Anh Đ xác định chỉ có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng, đến ngày 30/5/2020 anh Đ bỏ thăm và đã hốt hụi, bà N có giao tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi anh Đ đã đóng hụi từng kỳ đầy đủ và không còn nợ tiền bà N; đối với dây hụi 2.000.000 đồng anh Đ không có tham gia và cũng không biết dây hụi này, nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của bà N.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Theo Biên bản làm việc ngày 05/9/2025 chính quyền địa phương ấp T xác định anh Đ đi làm ở Bình Dương từ khoảng năm 2020 đến năm 2023 mới về địa phương. Từ khi về nhà thì anh Đ làm công cho hãng nước đá ở xã P. Ông N1 xác định anh Đ cùng vợ đi làm trước khi dịch bệnh Covid bùng phát, cụ thể vào năm 2020.

[3.2] Theo Biên bản ghi lời khai ngày 19/8/2025 ông Đỗ Trung T2 xác định ông T2 có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/01/2019 do bà Trần Thị Cẩm N làm chủ; anh Đ có tham gia cùng với ông T2. Cụ thể quá trình đóng hụi và hốt hụi của anh Đ thì ông T2 không biết rõ. Ngoài ra anh Đ có đi làm xa một thời gian mới về địa phương gần đây, anh Đ đi làm ở đâu và khi nào thì ông T2 không rõ.

[3.3] Theo Biên bản ghi lời khai ngày 27/8/2025 ông Đỗ Huy H xác định ông H có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/01/2019 do bà Trần Thị Cẩm N làm chủ. Cùng tham gia dây hụi với ông H có anh Đ tham gia 01 phần và đã hốt hụi. Quá trình đóng hụi giữa bà N và anh Đ thì ông H không biết rõ.

[3.4] Theo Giấy xác nhận của ông Lê Thanh N2 – Tổ trưởng Tổ tự quản ấp T (do anh Đ nộp) xác nhận anh Đ có đi làm công ty ở tỉnh Bình Dương (cũ) thời gian năm 2020 cho đến khi hết dịch anh Đ về nhà cho đến nay (bút lục 58).

[3.5] Theo Biên bản ghi lời khai ngày 04/02/2025 ông Trần Văn M xác định ông M có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng do bà N làm chủ. Cùng tham gia dây hụi với ông M có anh Đ tham gia dây hụi này. Quá trình đóng hụi và hốt hụi giữa bà N và anh Đ thì ông M không biết rõ.

[3.6] Theo Biên bản ghi lời khai ngày 04/02/2025 ông Quách Văn Đ1 xác định ông Đ1 có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng do bà N làm chủ hụi mở năm 2019, dây hụi có khoảng ba mươi mấy chân, ngày tháng mở hụi không nhớ chính xác. Cùng tham gia dây hụi với ông Đ1 còn có ông Ba H1, ông H2, ông Sáu V, Vợ ông Út M1, ông T2, ông L, ông Đ2 và anh Đ đều là những người ông Đ1 có quen biết và ở cùng xóm. Về việc đóng hụi và hốt hụi giữa bà N và anh Đ thì ông Đ1 không biết rõ.

[3.7] Theo Biên bản ghi lời khai ngày 04/02/2025 bà Quách Thị D xác định bà D là vợ của ông Nguyễn Văn H2, vợ chồng bà D có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng do bà N làm chủ hụi mở năm 2019, danh sách hụi do ông H2 đứng tên, quá trình tham gia hụi thì bà D có nhiều lần đi bỏ hụi, bà D có gặp anh Đ là người cùng tham gia dây hụi 2.000.000 đồng và anh Đ đã hốt hụi đối với dây hụi này.

[4] Xét kháng cáo của anh Huỳnh Hiệp Đ:

[4.1] Đối với dây hụi 3.000.000 đồng: Anh Đ cho rằng hốt hụi vào ngày 30/5/2020 và sau khi hốt hụi có đi làm tại Bình Dương khoảng 01 đến 02 tháng đã về nhà và đóng hụi chết đầy đủ từng lần đến khi mãn hụi nên không nợ hụi chết của bà N nhưng không được bà N thừa nhận. Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của anh Đ là chưa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ như xác nhận của ông N1 tại đoạn [3.1], xác nhận của ông Lê Thanh N2 tại đoạn [3.4] thể hiện từ năm 2000

anh Đ đã đi làm tại Bình Dương và thời gian anh Đ về nhà là đã hết dịch C. Từ đó, việc anh Đ xác định sau khi hết hui có đi làm tại Bình Dương khoảng 01 đến 02 tháng đã về nhà và đóng hui chết đầy đủ từng lần đến khi mãn hui là không có cơ sở. Nên án sơ thẩm buộc anh Đ có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền hui chết còn nợ 78.000.000 đồng là có căn cứ.

[4.2] Đối với dây hui 2.000.000 đồng: Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày ông N1, ông T2, ông H, ông M1, ông Đ1, bà D là những người có tham gia dây hui 2.000.000 đồng đều xác định có anh Đ cùng tham gia hui, việc trình bày của các ông, bà phù hợp với lời trình bày của bà N và phù hợp với quá trình diễn biến của dây hui. Từ đó có căn cứ xác định anh Đ có tham gia dây hui 2.000.000 đồng và anh Đ đã hót hui vào ngày 10/4/2020 và đóng hui chết đến ngày 10/5/2020, từ ngày 10/6/2020 đến khi mãn hui anh Đ không đóng hui như nhận định tại đoạn [4.1]. Nên án sơ thẩm buộc anh Đ có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền hui chết còn nợ 36.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Từ nhận định phân tích trên, có đủ cơ sở xác định anh Đ đã có tham gia 01 phần của dây hui 2.000.000 đồng đã hót và còn nợ lại hui chết 18 kỳ x 2.000.000 đồng = 16.000.000 đồng và 01 phần của dây hui 3.000.000 đồng đã hót và còn nợ lại hui chết 26 kỳ x 3.000.000 đồng = 78.000.000 đồng. Tổng số tiền của hai dây hui là 114.000.000 đồng như án sơ thẩm buộc anh Đ có nghĩa vụ trả cho bà N là phù hợp.

[6] Từ đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Hiệp Đ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 274/2025/DS-ST ngày 19/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau. Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Đ không được chấp nhận, anh Đ phải chịu án phí theo quy định, đã dự nộp được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp kháng cáo của anh Huỳnh Hiệp Đ.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 274/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm N.

Buộc anh Huỳnh Hiệp Đ có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Cẩm N số tiền nợ hui 114.000.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu anh Đăng chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Hiệp Đ phải chịu số tiền 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng), anh Đ chưa nộp. Bà Trần Thị Cẩm N không phải chịu án phí; ngày 24/6/2025 bà N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.850.000 đồng theo biên lai thu số 0004269 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là Thi hành án dân sự tỉnh C), bà N được nhận lại.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Hiệp Đ phải chịu 300.000 đồng; ngày 29/9/2025 anh Huỳnh Hiệp Đ đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001117 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND khu vực 3- Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3- Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng